TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2017/QĐST-KDTM	*K……, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2017/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S; địa chỉ: Số 77 đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Việt A, Tổ trưởng phòng xử lý nợ Chi nhánh Hải Phòng– Là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy uỷ quyền số 226/UQ-TGĐ ngày 22/8/2017 của Tổng Giám đốc (Là người đại diện theo pháp luật) của Ngân hàng TMCP S .

- Bị đơn: Ông Phạm Đức T , sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 6, Khu 5 (nay là tổ V 2), phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 30/11/2017, ông Phạm Đức T và bà Đỗ Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng số 52/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.112400 ngày 15/5/2014 và Hợp đồng tín dụng số 101/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.112400 ngày 12/8/2016 là:

+ Nợ gốc quá hạn: 807.000.000 đồng;

+ Nợ lãi : 139.111.034 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn : 23.142.196 đồng.

Tổng cộng : 969.253.230 đồng (Chín trăm sáu mươi chín triệu hai trăm năm mươi ba nghìn hai trăm ba mươi đồng) .

Ông Phạm Đức T và bà Đỗ Thị L phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi kể từ sau ngày 30/11/2017 đối với khoản nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 52/2014/HĐTDTDH-CN/SHB.112400 ngày 15/5/2014 và Hợp đồng tín dụng số 101/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.112400 ngày 12/8/2016. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Các bên thống nhất phương án, kế hoạch trả nợ, cụ thể như sau:

Chậm nhất đến ngày 30/6/2018, ông Phạm Đức T và bà Đỗ Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ số tiền nợ nêu trên và khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 30/11/2017 đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán.

Trong trường hợp ông Phạm Đức T và bà Đỗ Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay, thì Ngân hàng TMCP S được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 378,31 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 433-01a; tờ bản đồ: TM -15(300588-3-b); địa chỉ thửa đất: tổ dân phố V 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng theo GCN QSDĐ số BH 319276, vào sổ cấp GCN QSDĐ số CH 00024/T.M do UBND quận K, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Phạm Đức T và bà Đỗ Thị L ngày 16/3/2012 (theo Hợp đồng thế chấp số 56/2014/HĐTC-CN/SHB.112400 ngày 16/5/2014 và Phụ lục hợp đồng thế chấp số 02/2016/PLHĐ-CN/SHB.112400 ngày 12/8/2016 đã ký giữa các bên).

2.3. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hoà giải là: {36.000.000 đồng + (969.253.230 đồng – 800.000.000 đồng) x 3%} : 2 = 20.539.000 đồng;

- Ông Phạm Đức T và bà Đỗ Thị L nhận nộp toàn bộ án phí là 20.539.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm ba mươi chín nghìn) đồng;

- Hoàn trả lại cho TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.480.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010070 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Đương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân T